

Ngày	15,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.9%	39.8%	17.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,410 - 16,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	803
Số lượng CPLH (CP)	50,831,593
KLGD BQ 20 phiên (CP)	335
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.30)
EPS	1,053
P/E	15.0

DT thuần

Q1/24

177

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.0| -10.7%

YoY: ▲ 5.00| 2.8%

LN trước thuế

Q1/24

17.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.90| 12.5%

YoY: ▲ 1.30| 8.3%

LN sau thuế

Q1/24

13.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00| 8.0%

YoY: ▲ 0.90| 7.1%

ROA

2023

4.8%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

781

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 127| 19.4%

LN trước thuế

2023

65.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.00| 18.1%

LN sau thuế

2023

52.8

tỷ VNĐ

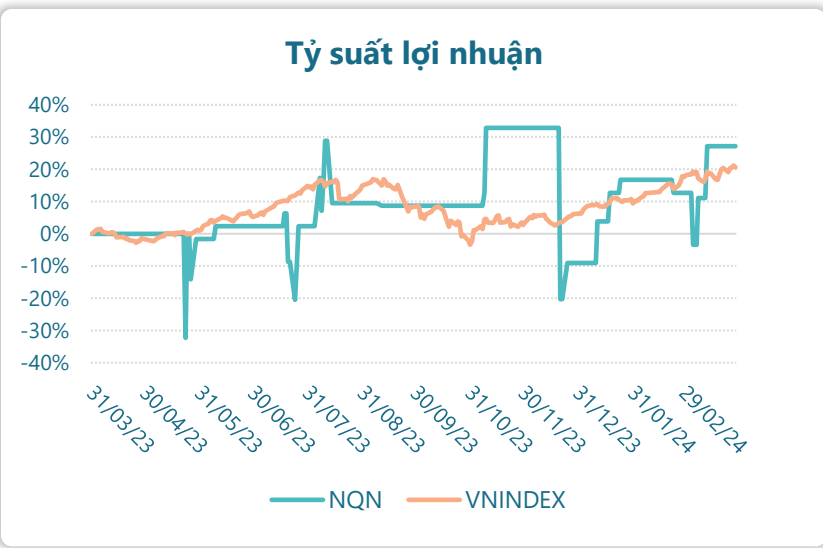
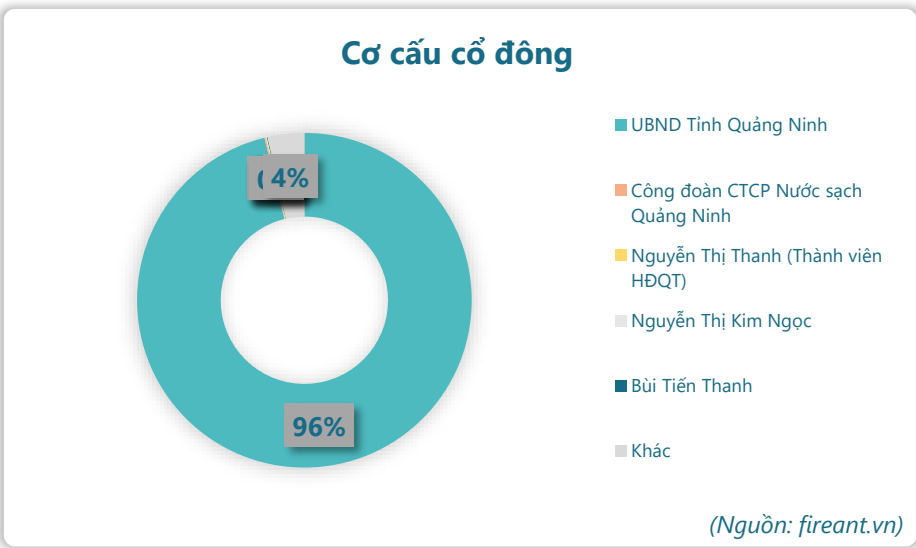
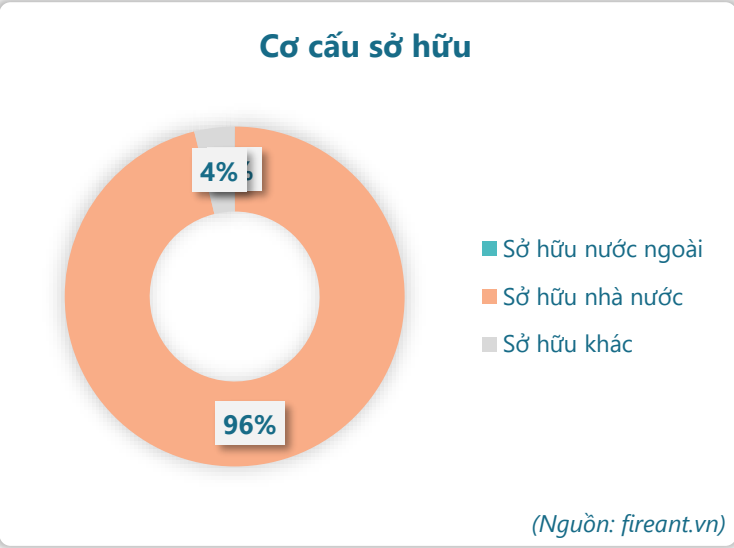
YoY: ▲ 8.30| 18.6%

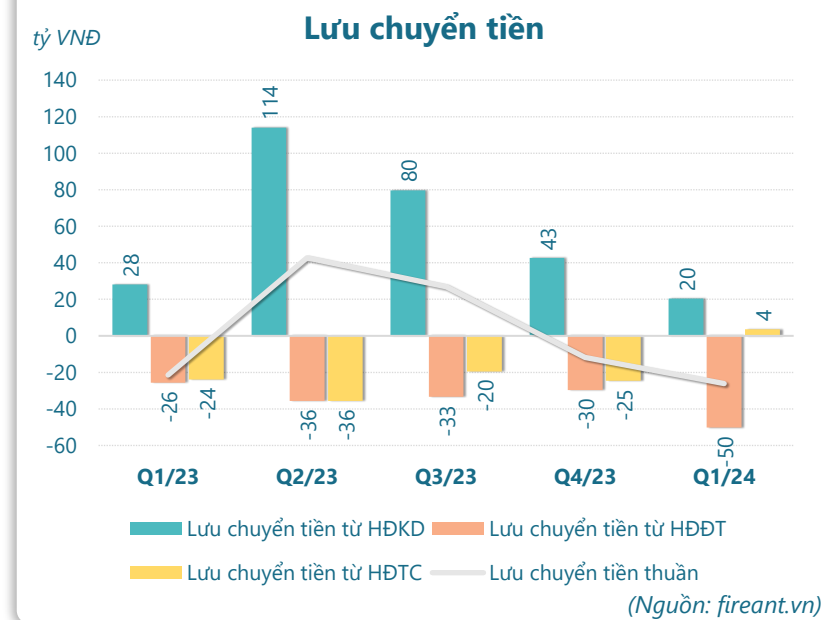
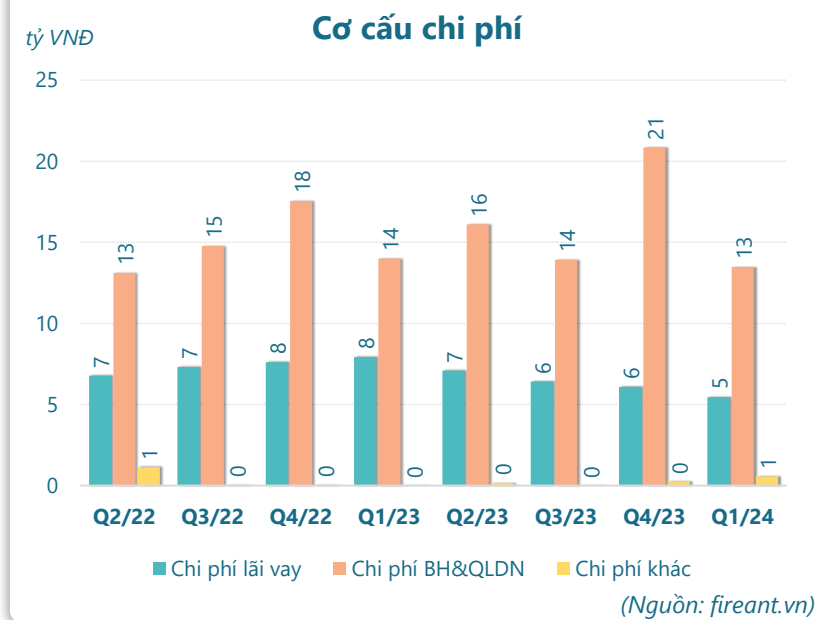
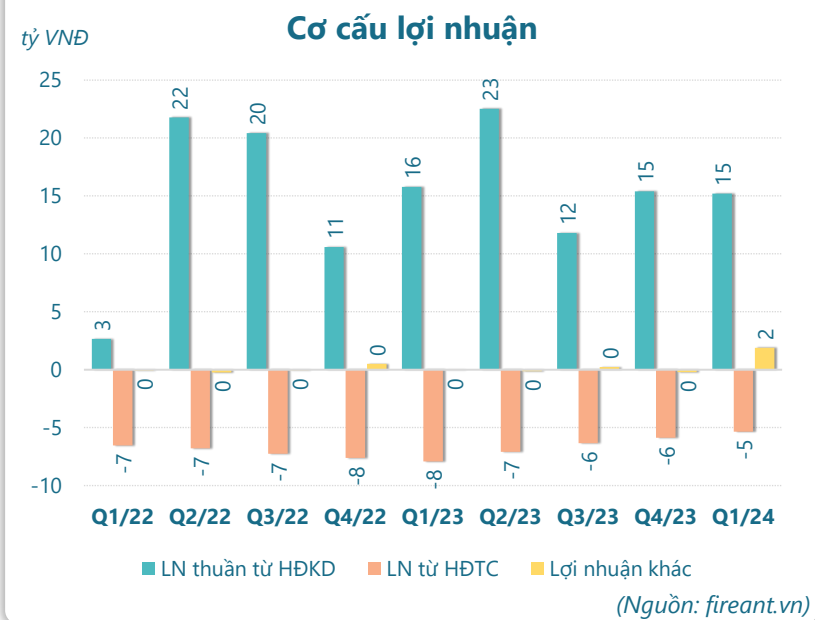
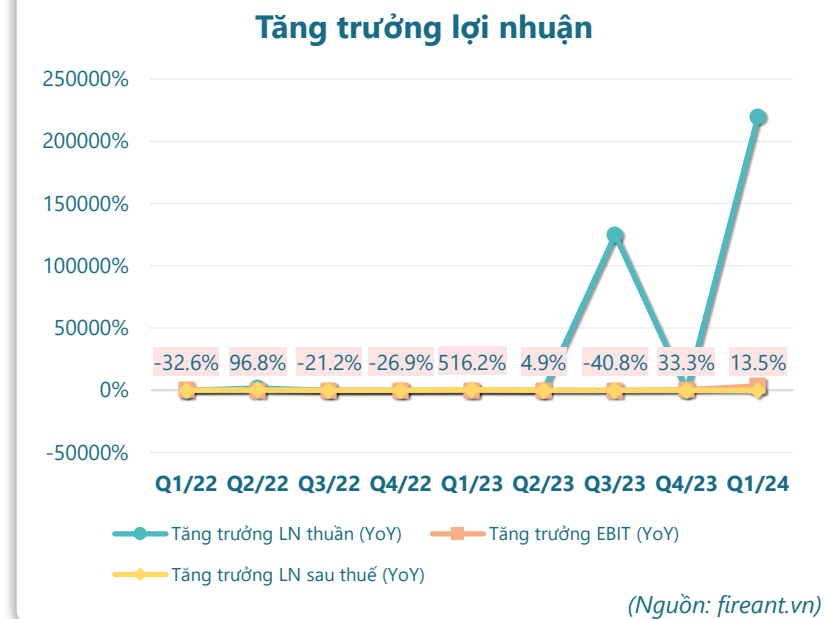
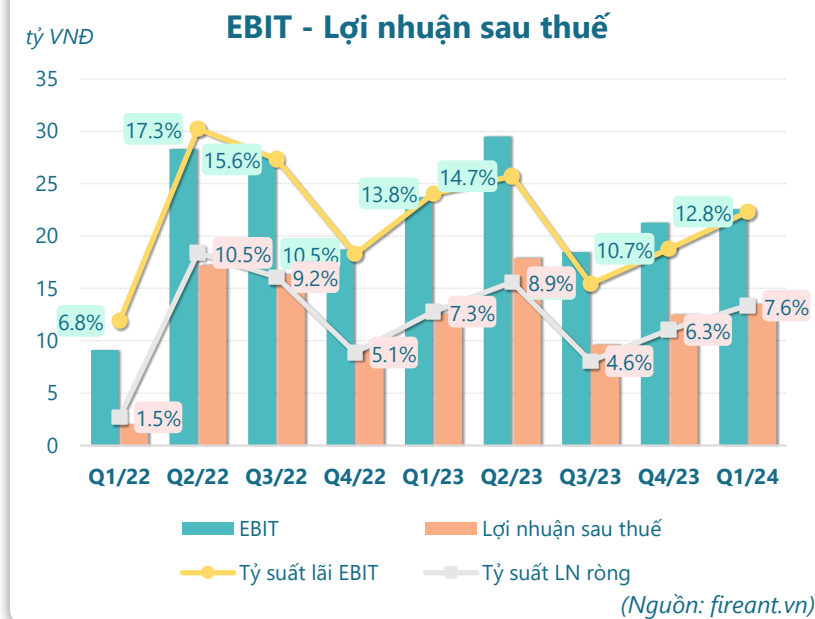
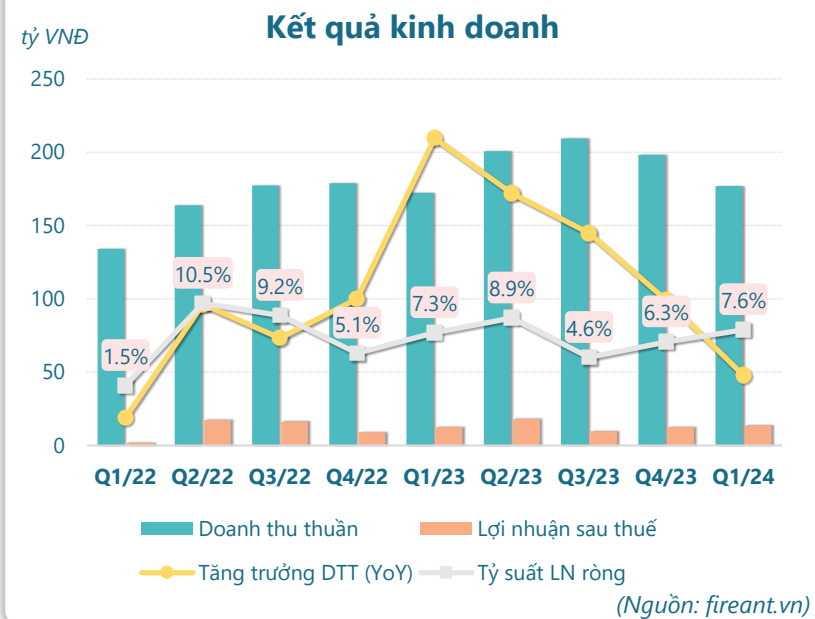
ROE

2023

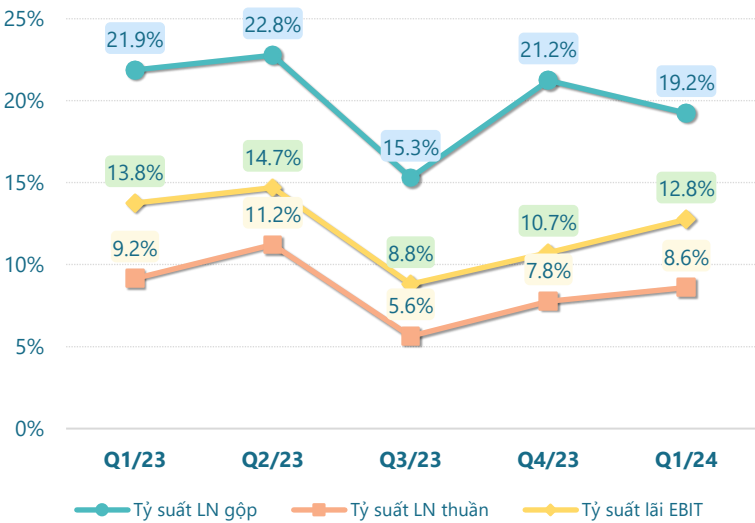
8.4%

+/- YoY: ▲ 1.1%



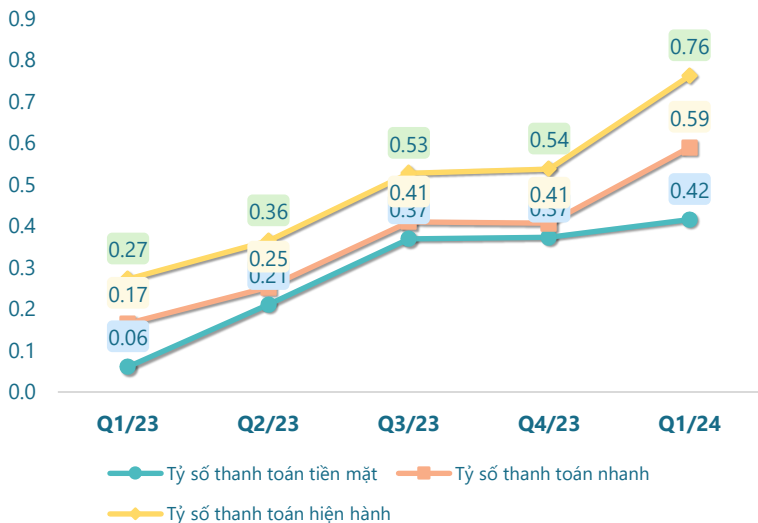


Tỷ suất lợi nhuận



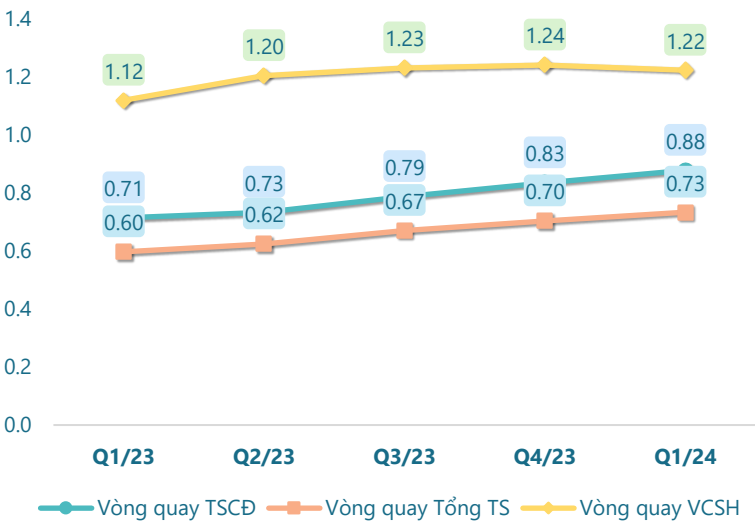
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



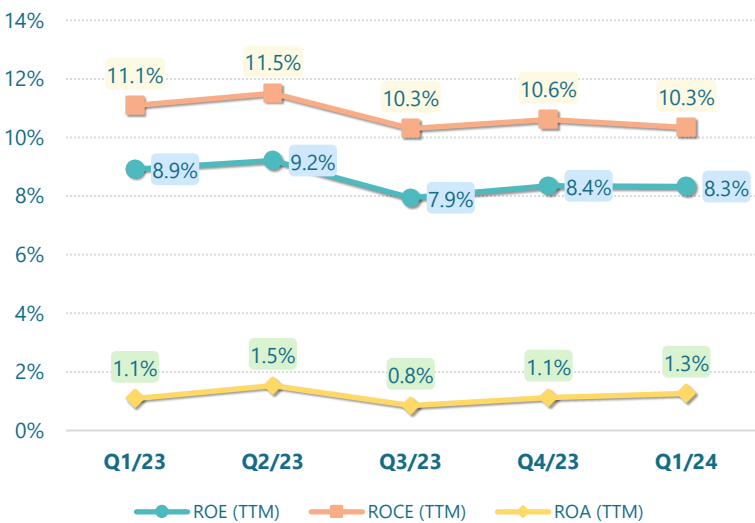
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



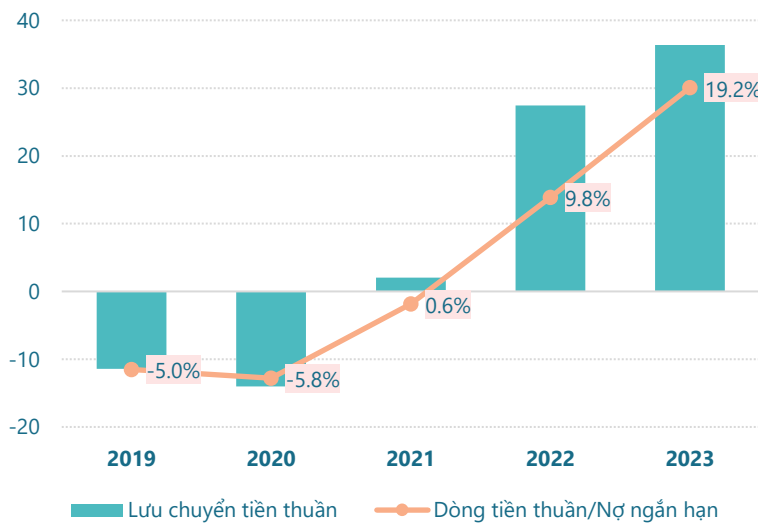
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



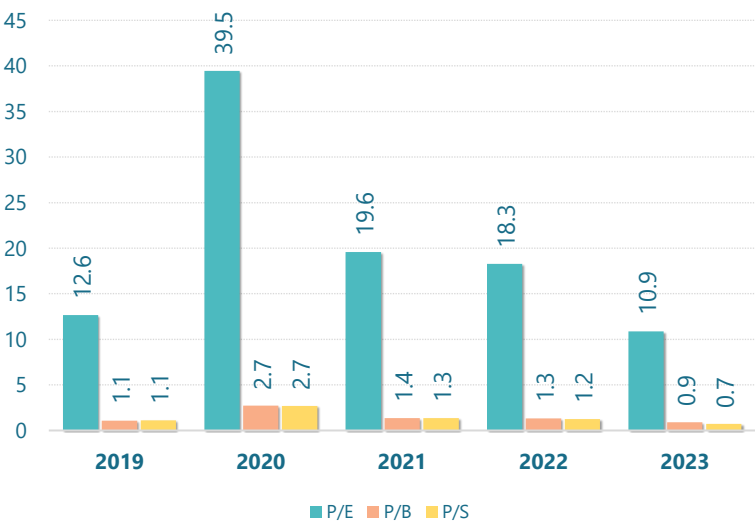
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)